

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **266/2020/HSST**

Ngày: 21/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc T

Ông Trịnh Văn Trời

-Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Phương Anh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng T Anh – Kiểm sát viên

Ngày 21/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2020/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/QĐHPT-ST ngày 15/9/2020 đối với bị cáo :

Phạm Minh T, sinh năm 1987; ĐHKTT: Thôn N, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: thôn B, xã Ch, huyện A, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Cao Lan; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn Th và bà Lương Thị T; Vợ là Đinh Thị H và có 01 con (sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 10/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Kiều Văn Th, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn C, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1995; ĐKHKT: Ca Đ, Đoan H, Phúc Thọ; Trú tại: Tổ dân phố 4, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Đức T, sinh năm 1980; ĐKHKT: Cổ C, Phúc T, Phú X, Hà Nội; trú tại: Tổ 3, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đắc D- Sinh năm (SN): 1990, HKTT: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh A và Phạm Minh T- SN: 1987, HKTT: thôn Th, xã L, huyện D, tỉnh Tuyên Quang là bạn quen biết ngoài xã hội cùng thuê trọ tại xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2020, T gặp D ở quán nước khu vực đội 5, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội, T có nói với D là T đang gặp khó khăn kinh tế. Nghe vậy, D rủ T đi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu và T đã đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, T đang ở nhà trọ ngõ 18 Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thì có điện thoại của D rủ đi, D bảo sẽ qua nhà đón. Sau đó, T dậy mặc quần áo đi ra đầu ngõ thì có xe taxi BKS: 22A-062.93 hãng “Sao thủ đô” của Khổng Văn M- SN: 1992, HKTT: xã L, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang (do D gọi) đi đến ngõ nhà T, D hạ kính xuống gọi T bảo lên xe. Khi xe chạy, T hỏi D “đi đâu”, D bảo “cứ đi”, sau D chỉ đường cho M đi đường Lê Văn Lương về khu vực Hà Đông. Trên đường đi, do hết xăng, M vay tiền đổ xăng, T đã đưa 200.000 đồng, D đưa 100.000 đồng cho M để đổ xăng. Theo Khổng Minh M và Phạm Minh T khai: Trên đường đi đến đầu đường Lê Văn Lương, D có bảo M dừng xe sau một mình D xuống xe đi đâu đó khoảng 5-10 phút quay lại và tiếp tục đi, đến một quán xôi đêm ở bên phải đường thì dừng lại ăn và ngồi ở đó khoảng 30 phút. Sau tất cả lại lên xe đi quanh khu vực Hà Đông, xe đi chậm để T và D ngó nghiêng có nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, xe của M đi đến khu vực quán bia “Bảo Sơn” ở khu Cổng Đồng, tổ 4, phường La Khê- Hà Đông (chủ quán là anh Vũ Đức T- SN: 1980 quê quán: thôn C, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội), D bảo M dừng xe đỗ ở lề đường, M và T vẫn ngồi trên xe, còn D xuống xe đi bộ về phía quán bia, khoảng 15 phút sau D quay ra mở cửa xe và để 03 chiếc điện thoại di động ở hộc chứa đồ trên xe.

Sau đó D đóng cửa xe và tiếp tục quay lại khu Cổng Đồng, được khoảng 5 phút thấy D vẫy tay gọi thì T đã xuống xe đi vào quán bia “Bảo Sơn”, quán không khóa cửa chỉ có các rèm làm bằng tre che lại. Tại đây, D có đưa cho T 01 tivi màn hình phẳng loại 49 inch, sau D đi sang bên kia đường vào quán lẩu “Gật gù” ở khu Giếng Sen, phường La Khê- Hà Đông. Khi bê tivi ra, T bảo M mở cửa cho T để tivi ở ghế sau của xe và T ngồi luôn dưới đó, sau M đánh xe đi sang bên kia đường trước cửa quán lẩu “Gật gù” để đợi D. Một lúc sau D ra xe ngồi ở ghế phụ và bảo M đi về Kim Chung- Đông Anh, lúc này khoảng 05 giờ cùng ngày. Khi về Đông Anh, T về phòng trọ của T, M chở D về phòng trọ và D đem tivi, điện thoại vào phòng trọ của D, sau M cũng đi về phòng trọ của mình, trước khi về M nói còn thiếu 400.000 đồng tiền xe, D bảo “chưa có tiền, khi nào có sẽ trả”. Ngày hôm sau, T điện thoại cho D hỏi đã bán được tài sản trộm cắp chưa, thì D bảo chưa bán được, sau đó D có đưa cho T cầm tạm số tiền 5.000.000 đồng và đến nay chưa đưa thêm đồng nào.

Ngày 15/3/2020, các người bị hại đã có đơn trình báo Công an phường La Khê về việc bị mất trộm tài sản, cụ thể:

- Anh Vũ Đức T- SN: 1980 ở tổ 3, phường K, quận Đ (chủ quán bia Bảo Sơn): Bị mất 01 tivi nhãn hiệu Samsung 49 inch màu đen.

- Anh Nguyễn Trọng C- SN: 1995 ở xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (nhân viên làm bếp quán bia Bảo Sơn): Bị mất 01 điện thoại di động iphone 6 màu ghi lắp sim số 0358.093.220;

- Anh Kiều Văn Th- SN: 1997 ở thôn C, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội (làm ở quán bia Bảo Sơn): Bị mất 02 điện thoại di động (01 điện thoại Zenfone 4 màu xanh lắp sim 0346.477.772; 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen lắp sim 0982.838.697);

- Anh Lê Xuân V- SN: 1989 ở xã Nh, huyện B, tỉnh Phú Thọ (làm ở quán lẩu “Gật Gù” khu Giếng Sen, phường La Khê do anh Nguyễn T Trung- SN: 1978, HKTT: phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai làm chủ): Bị mất 01 điện thoại di động iphone 7 plus lắp sim 0969.797.055;

- Anh Đỗ Văn T- SN: 1997 ở xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái (làm ở quán lẩu “Gật Gù”): Bị mất 01 điện thoại di động Iphone XS Max 64 Gb lắp sim số 0366.081.645;

- Anh Phan Đình N- SN: 2003 ở xã An huyện V, Hà Nội: Bị mất 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7;

Rà soát camera ở khu vực do anh Vũ Đức T cung cấp đã xác định được xe taxi của Khổng Minh M. Căn cứ lời khai của M, cơ quan điều tra đã xác định ra Phạm Minh T và Nguyễn Đắc D là đối tượng tình nghi thực hiện trộm cắp. Ngày 21/5/2020, cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Minh T, đến ngày 01/6/2020 đã bắt giữ được T. Còn D bỏ trốn, hiện nay chưa bắt được.

Ngày 19/3/2020, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá các tài sản bị mất trộm theo lời khai của các người bị hại.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông (bút lục 44-45), kết luận:

“- 01 tivi Samsung 49 inch, imei 032A3NEJC04297, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật trị giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus Zenfone 4 màu xanh, dung lượng bộ nhớ 32 Gb chưa rõ imei, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, dung lượng bộ nhớ 128 Gb chưa rõ imei, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám, dung lượng bộ nhớ 32 Gb chưa rõ imei, đã qua sử dụng, chưa thu được tang vật trị giá 1.500.000 đồng. **Tổng trị giá tài sản 14.500.000 đồng**”.

Tại biên bản và kết luận định giá số 105/KL-HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông(bút lục 47-48), kết luận:

“01 điện thoại di động Xiaomi Redmi 7 màu đen 32 Gb trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 128 Gb trị giá 6.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, 64 Gb trị giá 16.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **25.600.000 đồng**. ”

Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 40.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, vợ bị cáo Phạm Minh T là Đinh Thị H đã nộp cho T số tiền 5.000.000 đồng là tiền T được Nguyễn Đức D tạm chia cho sau khi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 170/2020/HSST ngày 15/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin tòa xem xét giảm hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Kiều Văn Th 7.000.000 đồng, anh Nguyễn Trọng C 1.500.000 đồng, anh Vũ Đức T 6.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp lại để khắc phục bồi thường cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã

được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đắc D thuê xe taxi BKS 22A-062.93 của anh Khổng Minh M sau đó đến đón Phạm Minh T từ xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để đi trộm cắp tài sản. Trên đường đi đến khu vực phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, D bảo anh M lái xe đi chậm để quan sát xem có nhà nào sơ hở để trộm. Trên cơ sở đơn trình báo của bị hại, kết quả điều tra đã làm rõ bị cáo Phạm Minh T và D lấy trộm của anh Kiều Văn Th 01 chiếc điện thoại Asus Zenfone và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, lấy trộm của anh Nguyễn Trọng C 01 điện thoại Iphone 6, lấy trộm của anh Vũ Đức T 01 TV nhãn hiệu Samsung 49inh ở quán bia “Bảo Sơn”, địa chỉ khu vực Cống Đồng, tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông. Theo kết luận giám định ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Asus Zenfone màu xanh trị giá: 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu đen trị giá 5.500.000 đồng.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi xám trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 TV nhãn hiệu Sam sung 49 Inh trị giá 6.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản mà Phạm Minh T chiếm đoạt là 14.500.000 đồng

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Do vậy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục bồi thường; bị cáo là người dân tộc nên hiểu biết pháp luật có phần còn hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đã khắc phục được một phần hậu quả. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối chiếu với quy định của Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng bảo đảm mục đích của hình phạt.

[3].*Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được. Người bị hại vẫn giữ yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hiện nay, D đang bỏ trốn, để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nên buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại trong vụ án này. Cụ thể, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Trọng C 1.500.000 đồng, bồi thường cho anh Kiều Văn Th 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Đức T 6.000.000 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông ngày 24/9/2020).

Giành quyền khởi kiện cho bị cáo T về trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự cho những người bị hại đối với D khi nào bắt được D và có yêu cầu.

[4].*Về xử lý vật chứng*: Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Hiện nay, Nguyễn Đắc D đang bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được D. Ngày 26/7/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với D để điều tra xử lý sau.

Đối với 03 chiếc điện thoại (01 Redmi, 01iphone 7 plus, 01 iphone XS Max) ở quán Lẩu Gật Gù, tổng giá trị theo kết luận định giá là 25.600.000 đồng bị mất tại quán lẩu “Gật gù” khu Giếng Sen, phường La Khê, quận Hà Đông theo trình báo của anh Lê Xuân V, Đỗ Văn T và Phan Đình N. Quá trình điều tra Phạm Minh T khai Nguyễn Đắc D không bàn bạc gì với T, T chỉ biết D đi sang quán không biết có trộm cắp được gì. Hiện D đang bỏ trốn chưa bắt được nên chưa có cơ sở xác định T đồng phạm trong vụ trộm cắp tài sản tại quán lẩu “Gật gù” của người bị hại Lê Xuân V, Phan Đình N, Đỗ Văn T. Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau kể cả phần dân sự là có căn cứ.

Đối với Khổng Văn M, ngày 15/3/2020 có hành vi điều khiển taxi chở Nguyễn Đắc D và Phạm Minh T đến khu vực quận Hà Đông nhưng không biết mục đích của người này đi trộm cắp tài sản, bản thân không được hưởng lợi gì, chỉ được D trả tiền taxi 700.000 đồng nhưng mới được nhận 300.000 đồng còn D nợ 400.000 đồng hiện chưa trả. Hiện chưa bắt được D nên cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để điều tra làm rõ xử lý sau.

[5].*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Trọng C 1.500.000 đồng, bồi thường cho anh Kiều Văn Th 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Đức T 6.000.000 đồng.

Giành quyền khởi kiện cho bị cáo T về trách nhiệm liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự của những người bị hại trong vụ án này đối với Nguyễn Đắc D khi nào bắt được D, có căn cứ và có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/9/2020, người nộp tiền Lê Anh T – Công an quận Hà Đông).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 đồng án phí dân sự.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an, VKS quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hạnh

Nơi nhân:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam – Công an quận HĐ
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hạnh